

Số: 322/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 306/TLST/HNGĐ ngày 03/8/2020, giữa:

**Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thiên Lý, sinh năm 1985**

HKTT: TDP số 12 Nhân Mỹ, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 8 ngõ 50 đường Đình Thôn, TDP số 9, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

**Bị đơn: Anh Trịnh Văn Cừ, sinh năm 1982**

HKTT: TDP số 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 5, ngõ 322/98 đường Mỹ Đình, TDP 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/8/2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thị Thiên Lý và anh Trịnh Văn Cừ.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trịnh Long Vũ, sinh ngày 09/9/2003. Sau ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận anh Cừ là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vũ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lý có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Lý, anh Cừ mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lý chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Hoàn trả cho chị Lý 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại dự phí tại biên lai số 0009512 ngày 03/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- UBND p Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Mai Thị Hương**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).